

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KỲ I
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2012 – 2013

Thực hiện Chỉ thị số 2737/CT-BGDĐT ngày 27 tháng 7 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non (GDMN), giáo dục phổ thông (GDPT), giáo dục thường xuyên (GDTX) và giáo dục chuyên nghiệp (GDCN) năm học 2012 - 2013; Thông tri số 03-TT/TU ngày 01 tháng 8 năm 2012 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm học 2012 - 2013, Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2012 - 2013, ngành giáo dục và đào tạo đạt được những kết quả như sau:

PHẦN I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ HỌC KỲ I

I. Quy mô phát triển mạng lưới trường, lớp, học sinh

Toàn tỉnh có 172 trường mầm non (MN), mẫu giáo độc lập/164 xã, phường, thị trấn (trong đó có 09 trường ngoài công lập); huy động 2.587 cháu trong độ tuổi vào nhà trẻ (đạt tỷ lệ 7,2%), so với cùng kỳ năm học trước giảm 189 trẻ (tỷ lệ giảm 0.74%). Trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp 38.563, đạt tỷ lệ 74.58% (số lượng tăng 1.351 trẻ, so cùng kỳ năm học trước tỷ lệ tăng 1,03%). Riêng trẻ 5 tuổi đến trường 18.038 cháu, đạt 99,78%.

Cấp TH có 189 trường, 3.447 lớp, 97.626 học sinh (so với cùng kỳ số trường lớp không tăng giảm, số học sinh giảm 624). Tỷ lệ huy động trong độ tuổi đạt 99,31%. Số học sinh được học môn Tiếng Anh từ lớp 3 đạt 97,0%; số học sinh được học môn tin học đạt 70,7% (so với cùng kỳ học sinh học môn Tiếng Anh từ lớp 3 tăng 5%, học sinh được học môn tin học tăng 4,3%). Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỷ lệ 99,99%.

Cấp THCS có 138 trường (tăng 01 trường), 1.919 lớp (giảm 187 lớp so với cùng kỳ), 67.848 học sinh (giảm 757 học sinh so với cùng kỳ).

Cấp THPT có 31 trường, 830 lớp (giảm 15 lớp), 33.560 học sinh (giảm 1.533 học sinh so với cùng kỳ); 01 trường phổ thông 3 cấp học, 24 lớp, 874 học sinh (tăng 10 học sinh so với cùng kỳ) gồm 397 học sinh Tiểu học, 257 học sinh THCS và 220 học sinh THPT; Trường Nuôi dạy Trẻ em khuyết tật có 25 lớp và

200 học sinh (TH có 17 lớp, 145 học sinh; THCS 4 lớp, 25 học sinh; THPT 3 lớp, 15 học sinh; 01 lớp nghề, 15 học sinh).

09 trung tâm GDTX huyện, thành phố với 114 lớp (tăng 03 lớp) 4.124 học viên (tăng 117 học viên so với cùng kỳ).

Trung tâm GDTX tỉnh có 2.889 sinh viên đang theo học, trong đó đào tạo liên kết Đại học 2.649 sinh viên, tuyển mới học kỳ I năm học 2012 - 2013 là 534 sinh viên. Số lượng đăng ký học tin học, ngoại ngữ bình quân trên 860 học viên/tháng.

Trung tâm Kỹ thuật Tổng hợp – Hướng nghiệp tỉnh tổ chức dạy nghề cho 903 học sinh các trường THPT trên địa bàn Thành phố (đạt tỷ lệ 112,88% so với kế hoạch đề ra trong học kỳ). Công tác tư vấn hướng nghiệp cho học sinh được thực hiện tại trường và trong thời gian học sinh học nghề phổ thông ở Trung tâm.

Toàn tỉnh có 164/164 xã, phường, thị trấn có trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCD).

II. Công tác phổ cập giáo dục (PCGD)

PCGD MN cho trẻ em 5 tuổi có 101/164 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 61,58% và 2 huyện/thành phố đạt chuẩn (tăng 21 xã và 01 huyện so với kế hoạch).

Có 158/164 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD TH đúng độ tuổi mức độ 1, đạt tỷ lệ 96,34%; 65/164 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn mức độ 2 (đạt tỷ lệ 39,63%), tăng 25 xã so với cùng kỳ (tỷ lệ tăng 15,24%).

PCGD THCS có 164/164 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn; 9/9 huyện, thành phố đạt chuẩn.

PCGD Trung học có 65/164 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn, tăng 17 xã so với cùng kỳ. Thành phố Bến Tre đạt chuẩn PCGD Trung học cấp huyện.

III. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Toàn tỉnh có 124/530 trường đạt chuẩn quốc gia (giảm 02 trường so với cùng kỳ do không đủ điều kiện công nhận lại), trong đó: 19 trường MN, 62 trường TH, 37 trường THCS, 05 trường THPT và 01 trường phổ thông nhiều cấp học.

IV. Tình hình học sinh bỏ học

Số học sinh bỏ học trong học kỳ I: 588/199.034, tỷ lệ 0,29% (giảm 0,15 % so cùng kỳ).

Số học sinh bỏ học ở từng cấp học và nguyên nhân cụ thể như sau:

- Cấp TH: 11/97.626, đạt tỷ lệ 0,01% (giảm 0,01% so với cùng kỳ).
- Cấp THCS: 250/67.848, tỷ lệ 0,37% (giảm 0,14% so với cùng kỳ).
- Cấp THPT: 327/33.560, tỷ lệ 0,96% (giảm 0,55% so cùng kỳ).

Nguyên nhân bỏ học:

- Học sinh mất căn bản dẫn đến học lực yếu kém: 357/588 (chiếm tỷ lệ 60,71%).

- Nguyên nhân do ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh, cha mẹ đi làm ăn xa hoặc ly dị, bản thân sống với người thân, thiếu sự quản lý, sớm tham gia lao động kiếm tiền, số ít chuyển sang học tại các trường nghề,...: 186/588 (chiếm tỷ lệ 31,63%).

- Học sinh có hoàn cảnh khó khăn: 45/588 (chiếm tỷ lệ 7,65%).

Các trung tâm GDTX huyện, thành phố có 351/4.124 học viên bỏ học, tỷ lệ 8,51% (giảm 2,09% so cùng kỳ). Phần lớn học viên tại các trung tâm GDTX bỏ học do học lực yếu kém.

V. Công tác xã hội hóa giáo dục

Tổng các nguồn lực đóng góp trong công tác xã hội hoá giáo dục quy thành tiền đạt 11.714.454.455 đồng và 232m² đất, cụ thể:

- Các tổ chức xã hội, cá nhân đã hỗ trợ xây dựng, sửa chữa trường lớp với tổng số tiền 5.164.745.205 đồng.

- 03 cá nhân hiến 232m² đất để mở rộng diện tích khuôn viên trường tại huyện Bình Đại.

- Các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh đã trao học bổng, tặng sách giáo khoa, giúp đỡ học phẩm, học cụ trị giá 6.549.709.250 đồng, góp phần tạo điều kiện tối thiểu để các em có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học giỏi, học sinh nghèo, học sinh vùng khó khăn có nguy cơ bỏ học được đến trường.

VI. Thực hiện các nhiệm vụ nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục

1. Thực hiện các cuộc vận động lớn của ngành và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”:

Trên cơ sở kế thừa kết quả cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” của các năm qua, các trường thuộc các cấp học đã triển khai tổ chức thực hiện Chỉ thị số 03 –CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Hầu hết các đơn vị trường đều xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, nội dung kế hoạch gắn liền với việc thực hiện Chỉ thị 33/2006/CT-TTg ngày 08/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục và các cuộc vận động lớn, phong trào thi đua trong ngành.

100% CBQL, GV đăng ký chương trình tu dưỡng, rèn luyện của cá nhân đối với đơn vị và thực hiện tốt các nội dung đã đăng ký, có sự chuyển biến trong nhận thức, hiệu quả trong công việc, sửa đổi tác phong và lề lối làm việc, không xảy ra hiện tượng vi phạm đạo đức lối sống, tiêu cực trong đơn vị; thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo.

Các đơn vị thường xuyên sinh hoạt các chuyên đề về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; đồng thời tổ chức phê bình, uốn nắn các nhận thức lệch lạc, các việc làm thiếu gương mẫu, nói không đi đôi với làm, đấu tranh với các quan điểm sai trái, các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

Các trường tiếp tục dạy tích hợp lồng ghép nội dung học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào các môn học Đạo đức, Giáo dục công dân, Tiếng Việt, Ngữ văn, Lịch sử một cách hợp lý; coi trọng việc giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong các nhà trường.

Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” tiếp tục được triển khai, có 100% trường MN, TH, THCS, THPT và các trung tâm GDTX đăng ký thực hiện 5 nội dung theo quy định.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục của các cấp học:

2.1. Giáo dục mầm non:

Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, phòng tránh tai nạn thương tích và phòng bệnh cho trẻ ở các cơ sở GDMN luôn được chú trọng.

Công tác tổ chức ăn bán trú tiếp tục được mở rộng. Tỷ lệ trẻ được ăn tại trường là 44,50%. Các biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm được duy trì, kiểm tra thường xuyên qua công tác phối hợp của ngành và cơ quan chức năng.

Chương trình GDMN được thực hiện ở 100% trường và 87,37% nhóm, lớp (đạt chỉ tiêu). Tập trung nâng cao chất lượng thực hiện chương trình thông qua công tác bồi dưỡng chuyên môn với 15 lớp tập huấn, trong đó cấp tỉnh tổ chức 6 lớp và 03 hội thảo chuyên đề. Các địa phương chú trọng đầu tư kinh phí bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học phục vụ yêu cầu giảng dạy của chương trình. Trong học kì I đã đầu tư trên 1,6 tỷ đồng mua sắm sách, vở và thiết bị bên trong nhóm, lớp. Riêng Sở GD&ĐT đầu tư trên 8 tỷ đồng mua sắm thiết bị cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi.

2.2. Giáo dục tiểu học:

- Các trường tập trung chỉ đạo dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng chương trình; điều chỉnh nội dung dạy học và đánh giá, xếp loại phù hợp đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học; chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống

cho học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý; tổ chức kiểm tra định kỳ nghiêm túc, đúng thực chất.

- Có 24 trường triển khai dạy môn Tiếng Anh theo chương trình mới với 3.307 học sinh lớp 3 (đạt tỷ lệ 16,8%) và 646 học sinh lớp 4 (đạt tỷ lệ 3,0%) theo học. Việc dạy Tiếng Anh theo chương trình mới bước đầu còn gặp nhiều khó khăn do chất lượng đội ngũ, trang thiết bị chưa đáp ứng yêu cầu.

- Triển khai thực hiện mô hình trường học mới tại Trường Tiểu học Bình Thới (huyện Bình Đại) và thí điểm phương pháp “Bàn tay nặn bột” tại Trường Tiểu học Bến Tre và Tiểu học Nhơn Thạnh (Thành phố Bến Tre). Thực tế, việc triển khai chưa đạt theo kế hoạch đề ra; nguyên nhân do Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa cấp kinh phí, tài liệu chuyển về chậm.

- Phối hợp với Ban An toàn Giao thông tỉnh và các huyện, thành phố chỉ đạo thực hiện dạy lồng ghép giáo dục ATGT cho học sinh và tổ chức hội thi tìm hiểu ATGT cấp huyện, cấp tỉnh trong tháng 11 và 12/2012. Kết quả hội thi cấp tỉnh: Trường Tiểu học Bến Tre đạt giải nhất, Trường Tiểu học Phú Thọ và Tiểu học Thạnh Phú đạt giải nhì toàn đoàn.

- Chất lượng học sinh cuối học kỳ I:

+ Hạnh kiểm: Có 97.585/97.626 học sinh thực hiện đầy đủ 5 nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 99,96%.

+ Học lực:

* Môn Tiếng Việt: Loại giỏi: 59,7%, khá: 28,5%, trung bình: 10,2%, yếu 1,6%.

* Môn Toán: Loại giỏi: 54,4%, khá: 27,3%, trung bình: 15,1%, yếu 3,2%.

* So với cùng kỳ năm học trước, tỷ lệ giỏi khá môn Tiếng Việt và môn Toán không tăng; tỷ lệ xếp loại yếu môn Toán giảm 0,13%.

2.3. Giáo dục trung học:

Các trường thiết kế lại phân phối chương trình phù hợp với điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Tiếp tục tổ chức dạy - học chuẩn kiến thức, kỹ năng chương trình dạy học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý địa phương cấp THCS.

Nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong đổi mới PPDH, bình quân mỗi GV THCS (hoặc THPT) thực hiện ít nhất 4 tiết/năm có ứng dụng CNTT. Nhiều sáng kiến của GV về ứng dụng CNTT trong dạy học được tổ chuyên môn, nhà trường đánh giá cao.

Thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020”, Sở GD&ĐT tiếp tục phối hợp với tổ chức Cambridge ESOL tổ chức khảo sát năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ châu Âu.

Kết quả xếp loại:

- Về hạnh kiểm:

+ THCS: Tốt: 85,28%, Khá 13,67%, Trung bình: 0,98%, Yếu: 0,06%. Tỷ lệ hạnh kiểm tốt, khá giảm 0,13% (so với cùng kỳ).

+ THPT: Tốt: 74,11%, Khá 20,80%, Trung bình: 3,35%, Yếu: 1,74%. Tỷ lệ hạnh kiểm tốt, khá tăng 0,59%; yếu giảm 0,33% (so với cùng kỳ).

- Về học lực:

+ THCS: Giỏi: 26,69%, Khá 34,97%, Trung bình: 29,44%, Yếu: 8,59%, Kém: 0,34%. Tỷ lệ học lực giỏi, khá tăng 1,04%; yếu, kém giảm 0,06% (so với cùng kỳ).

+ THPT: Giỏi: 9,06%, Khá 28,79%, Trung bình: 40,69%, Yếu: 19,96%, Kém: 1,50. Tỷ lệ học lực giỏi, khá tăng 1,62%; yếu, kém giảm 1,51% (so với cùng kỳ).

2.4. Giáo dục thường xuyên:

Các trung tâm GDTX cấp huyện, thành phố triển khai thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học chương trình GDTX cấp THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT, thiết kế lại phân phối chương trình phù hợp nội dung chương trình dạy học.

Sở GD&ĐT tiếp tục bổ sung trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học tại trung tâm GDTX cấp huyện, thành phố đáp ứng nhu cầu học tập, nâng cao trình độ dân trí ở địa phương.

Các trung tâm GDTX cấp huyện, thành phố thực hiện đa dạng hóa các hình thức giáo dục và đào tạo sau khi hợp nhất các trung tâm KTTH-HN vào các trung tâm GDTX cấp huyện, vừa dạy chương trình GDTX cấp THPT, vừa dạy nghề phổ thông, dạy các lớp ngoại ngữ, tin học thi lấy chứng chỉ A, B; tăng cường các hoạt động chuyên môn: khai thác sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy học đã được trang bị, chú trọng việc ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học.

Kết quả xếp loại:

- Hạnh kiểm: Tốt : 38.24% (tỷ lệ tăng 3.74 % so cùng kỳ); Khá: 47.52% (tỷ lệ giảm 4.08% so cùng kỳ); Trung bình: 11.57% (tỷ lệ tăng 2.17% so cùng kỳ); Yếu: 2.67% (tỷ lệ tăng 0,57% so cùng kỳ); Không xếp loại: 2,01%.

- Học lực: Giỏi: 43 (tỷ lệ 1.04%, tăng 0,54% so cùng kỳ); Khá: 366 (tỷ lệ 8.87%, tăng 3,07% so cùng kỳ); Trung bình: 1514 (tỷ lệ 36.72%, giảm 1.8% so cùng kỳ); Yếu: 1720 (tỷ lệ 41,71%, giảm 0.99% so cùng kỳ); Kém 481 (tỷ lệ 11,66%).

Các TTHTCĐ phối hợp với các ban ngành, các tổ chức, các cơ sở giáo dục tổ chức hàng trăm lớp học, chuyên đề về kiến thức khoa học kỹ thuật trong việc phát triển sản xuất, phòng chống bệnh tật, tệ nạn xã hội,... với trên 237.072 người tham dự.

Các trung tâm ngoại ngữ, tin học được Sở GD&ĐT cấp phép và đi vào hoạt động theo đúng Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 03/2011/TT-BGDĐT ngày 28

tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hướng dẫn số 5666/HD-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, các kết quả đạt được như sau:

- Trung tâm ngoại ngữ - tin học trường Trung cấp nghề Bến Tre: đã tổ chức thi và cấp phát chứng chỉ tin học, ngoại ngữ cho 1.681 thí sinh thi đạt.

- Trung tâm ngoại ngữ - tin học Hội Nhà báo tỉnh đã tổ chức thi và cấp phát chứng chỉ ngoại ngữ và tin học A, B cho 1.190 thí sinh thi đạt.

2.5 Giáo dục chuyên nghiệp:

Các trường đã xây dựng kế hoạch quy hoạch, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ CBQL, giáo viên của đơn vị về số lượng và chất lượng.

Cơ sở vật chất cho các trường chuyên nghiệp tiếp tục được đầu tư, bổ sung trang thiết bị, sách báo, tài liệu, giáo trình thiết yếu cho GV, học sinh.

Các trường đã có sự phối hợp với các doanh nghiệp, công ty, bệnh viện, trạm y tế...trong việc hỗ trợ điều kiện để tổ chức cho học sinh tham quan kiến tập, thực hành, thực tập giáo trình và thực tập tốt nghiệp; mở rộng việc liên kết đào tạo nhiều ngành nghề.

VII. Xây dựng các điều kiện nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục

1. Chăm lo, đầu tư phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục

Các đơn vị triển khai thực hiện tốt Thông tư số 47/2011/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 19/10/2011 của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GD&ĐT thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng GD&ĐT thuộc UBND cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Hiện có 9/9 Phòng GD&ĐT đã có quyết định của UBND huyện, thành phố ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế của Phòng.

Thực hiện Kế hoạch 2180/KH-UBND ngày 06/6/2011 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2011-2015, trong học kỳ I ngành đã cử 10 viên chức đào tạo sau đại học (nâng tổng số học sau đại học năm 2012 là 36).

Các đơn vị triển khai thực hiện tốt công tác quy hoạch bổ nhiệm cán bộ, quy hoạch đào tạo cán bộ, giáo viên tiếp tục được thực hiện. Các đơn vị xây dựng, quy hoạch cán bộ giai đoạn 2015 - 2020 đúng quy định. Đối với các đơn vị trực thuộc, Sở đã bổ nhiệm mới 05 CBQL, bổ nhiệm lại 01 và điều động 01.

Đội ngũ CBQL, GV các ngành học, cấp học tiếp tục được củng cố, kiện toàn theo yêu cầu đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn hóa về trình độ đào tạo. Tổng số biên chế toàn ngành là 16.270 người, gồm: 1.099 CBQL, 13.165 GV, 2.006 nhân viên.

Công tác tuyển dụng viên chức thực hiện đúng quy định, ngành đã tuyển dụng mới 738 giáo viên và nhân viên, trong đó MN: 292, TH: 329, THCS: 71, THPT: 32 và GDTX: 14.

Số lượng Đảng viên toàn ngành là 7.878/16.207 người, đạt tỷ lệ 48,42 (so cùng kỳ số lượng Đảng viên tăng 568 người, tỷ lệ tăng 2,35%).

Công tác xây dựng Đảng, đoàn thể, công tác bảo vệ chính trị nội bộ, công tác cải cách hành chính được ngành đặc biệt quan tâm và thực hiện đúng quy định. Trong học kỳ I, đã cử 30 cán bộ giáo viên đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ ở nước ngoài, gồm 18 GV MN đi Malaysia, 10 cán bộ GV đi NewZealand, 01 bồi dưỡng tại Campuchia và 01 học tập kinh nghiệm tại Hàn Quốc.

2. Xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật trường học, đầu tư thiết bị giáo dục:

Đầu tư sửa chữa khai giảng năm học mới:

- Xây dựng mới phòng học: Thực hiện Đề án Kiên cố hóa trường lớp, đã hoàn thành đưa vào sử dụng phục vụ cho khai giảng năm học 2012-2013 là 104 phòng.

- Sửa chữa trường lớp học: Sở GD&ĐT đã trình và được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương sửa chữa cơ sở vật chất trường, lớp học chuẩn bị khai giảng năm học. Tiến hành sửa chữa nâng cấp trên 300 phòng học cho 200 trường (MG 55 trường, TH 85 trường, THCS 41 trường, THPT 19 trường) với tổng kinh phí trên 45 tỷ đồng từ nguồn kinh phí của ngành được phân bổ trong năm 2012.

- Mua sắm trang thiết bị phục vụ quản lý, học tập: Sở GD&ĐT đã trình và được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương mua sắm trang thiết bị phục vụ quản lý, học tập: thiết bị thí nghiệm thực hành các môn Lý, Hóa, Sinh cấp THPT; thiết bị dạy học như đàn, máy vi tính, đồ dung dạy học các cấp học. Tổng kinh phí mua sắm trên 20 tỷ đồng từ nguồn kinh phí CTMTQG và vốn Sự nghiệp giáo dục được phân bổ trong năm 2012.

3. Công tác khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục:

Các Phòng GD&ĐT, các trường THPT hoàn thành công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2012 - 2013 bảo đảm theo kế hoạch, đúng quy chế chuyên môn, sát yêu cầu thực tế của các địa phương.

Các Phòng GD&ĐT hoàn thành việc tổ chức thi HSG cấp huyện để tham gia kì thi chọn HSG cấp tỉnh năm học 2012 - 2013.

Sở GD&ĐT đã tổ chức kỳ thi chọn HSG cấp THPT vòng tỉnh có 438 học sinh đạt giải (tỷ lệ 45,53%), trong đó có 17 giải nhất, 62 giải nhì, 142 giải ba và 217 giải khuyến khích; thành lập đội tuyển của 10 môn với 62 học sinh tham dự kỳ thi HSG cấp quốc gia năm học 2012 - 2013 tổ chức từ ngày 10-13/01/2013.

Các kỳ thi diễn ra an toàn, đúng quy chế.

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục:

Hoàn thành đánh giá ngoài 03 trường MN, trong đó có 1 trường đạt cấp độ 2, 02 trường đạt cấp độ 1. Đã trình UBND tỉnh phê duyệt định mức tiêu chí về hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục của tiêu chuẩn 5 “Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục thuộc kiểm định chất lượng giáo dục thường xuyên”.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra:

Đối với Sở GD&ĐT:

- Ra Quyết định cử 32 cán bộ giáo viên THPT, 26 cán bộ giáo viên MN, TH, THCS tham dự lớp các lớp tập huấn nghiệp vụ thanh tra tại trường Cán bộ quản lý Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tổ chức thanh tra toàn diện 06 trường THPT, 02 trung tâm giáo dục thường xuyên, 01 phòng GD&ĐT; thanh tra hành chính 01 phòng GD&ĐT, 2 trường THPT, 01 trung tâm GDTX; thanh tra hoạt động sư phạm 217 GV tại các trường THPT, trung tâm GDTX.

- Kiểm tra việc cấp phát, sử dụng văn bằng chứng chỉ tại 01 phòng GD&ĐT, 06 trường THPT, 01 trung tâm GDTX.

- Thanh tra Sở đã tiếp 06 lượt công dân, kết quả có 02 việc phải thụ lý giải quyết và đã giải quyết xong. Tiếp nhận 55 đơn khiếu nại, tố cáo gồm 15 đơn thuộc thẩm quyền của Sở (khiếu nại 03, tố cáo 11, khác 01; đã giải quyết xong 01/03 đơn khiếu nại đủ điều kiện giải quyết), 40 đơn thuộc thẩm quyền của Phòng GD&ĐT (khiếu nại 03, tố cáo 21, khác 16; trong đó có 01/01 đơn khiếu nại đủ điều kiện giải quyết và đã giải quyết xong).

- Đã tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai Luật khiếu nại, Luật tố cáo cho toàn thể CBQL, cán bộ thanh tra, chủ tịch Công đoàn các Phòng GD&ĐT, đơn vị trực thuộc.

- Sở đang tham mưu UBND tỉnh xem xét, ban hành Quy định thực hiện Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/05/2012 của Bộ GD&ĐT ban hành về dạy thêm, học thêm.

Đối với Phòng GD&ĐT:

- Thanh tra toàn diện 17 trường MN, 19 trường TH, 12 trường THCS; thanh tra hoạt động sư phạm 165 GV MN, 482 GV TH, 301 GV THCS.

- Thanh tra Phòng GD&ĐT đã tiếp nhận 54 đơn khiếu nại, tố cáo (gồm khiếu nại 12, tố cáo 18, khác 07, 17 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết); đã giải quyết xong 01/01 đơn khiếu nại, 03/03 đơn tố cáo đủ điều kiện giải quyết.

Nhận xét:

- Hoạt động thanh tra, kiểm tra gắn liền với các nhiệm vụ trọng tâm của năm học, ngày càng phục vụ tốt yêu cầu thiết lập kỷ cương, nền nếp trong ngành. Qua thanh tra đã phát hiện chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót, hạn chế

trong hoạt động quản lý, dạy học; xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy định đạo đức nhà giáo, vi phạm quy chế chuyên môn.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của Sở và Phòng GD&ĐT được thực hiện kịp thời và đúng quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo. Thanh tra Sở thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, tham gia đấu tranh phòng chống tham nhũng. Công tác thanh tra, kiểm tra về hành chính, chuyên đề được quan tâm thực hiện.

- Công tác kiểm tra nội bộ của các trường có bám sát nhiệm vụ trọng tâm của năm học và đã đi vào nền nếp.

- Một số trường có tổ chức dạy thêm trong nhà trường và một số ít GV đăng ký dạy ngoài nhà trường theo Quyết định số 20 của UBND tỉnh quy định về dạy thêm, học thêm; đối tượng học thêm phổ biến là học sinh cuối cấp THCS và THPT; địa bàn có nhiều học sinh học thêm: thành phố, thị trấn.

- Qua kiểm tra các đơn vị có tổ chức dạy thêm trong nhà trường đều có xây dựng kế hoạch cụ thể. GV đăng ký dạy thêm thực hiện đúng quy định; tình trạng dạy thêm tràn lan đã giảm một cách rõ rệt.

5. Công tác thi đua, khen thưởng:

02 giáo viên trường THPT Chuyên Bến Tre được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú .

Ngành triển khai đến toàn thể CBQL, GV, nhân viên Hướng dẫn số 54/HD-HĐTĐKT ngày 14/12/2011 về việc thực hiện Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Các đơn vị đã xây dựng kế hoạch, tổ chức phát động phong trào thi đua, đăng ký thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Toàn ngành tiếp tục hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2010 - 2015.

Năm học 2012 - 2013, các đơn vị đăng ký các danh hiệu thi đua:

- Về tập thể:

+ 456 Tập thể Lao động tiên tiến; 262 Tập thể Lao động xuất sắc.

+ 33 Cờ của UBND tỉnh; 01 cờ Bộ GD&ĐT; 06 cờ Chính phủ.

+ 01 Huân chương Lao động hạng II; 02 Huân chương Lao động hạng III.

+ 35 Bằng khen UBND tỉnh; 19 Bằng khen Bộ GD&ĐT; 10 Bằng khen Thủ tướng Chính phủ.

- Về cá nhân:

+ 15.748 Lao động tiên tiến; 6.088 Chiến sĩ thi đua cơ sở; 1.024 Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; 01 Chiến sĩ thi đua cấp Bộ; 04 Chiến sĩ thi đua cấp toàn quốc.

+ 697 Bằng khen UBND tỉnh; 16 Bằng khen Bộ GD&ĐT; 10 Bằng khen Thủ tướng Chính phủ.

VIII. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được:

- Quy mô và mạng lưới trường lớp tiếp tục phát triển, đáp ứng yêu cầu học tập trong nhân dân.

- Chất lượng giáo dục được giữ vững, hầu hết học sinh đạt hạnh kiểm khá, tốt, học sinh hạnh kiểm trung bình, yếu giảm; học lực duy trì khá ổn định. Chất lượng giáo dục mũi nhọn tiếp tục duy trì, nâng lên. Công tác phổ cập giáo dục có bước chuyển biến tốt.

- Đề án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho GV giai đoạn 2008 - 2012 tiếp tục triển khai theo kế hoạch vốn được phê duyệt.

- Công tác quản lý giáo dục tiếp tục được đổi mới.

- Trình độ đội ngũ GV các cấp được nâng lên, công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho GV đạt theo kế hoạch đề ra.

- Trang thiết bị dạy học tiếp tục được đầu tư cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy và học theo tinh thần đổi mới PPDH và ứng dụng CNTT.

- Công tác xã hội hóa giáo dục có chuyển biến rõ nét.

* *Nguyên nhân những kết quả đạt được:* sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương; nỗ lực của CBQL, GV toàn ngành; có sự đóng góp của các lực lượng xã hội và quần chúng nhân dân.

2. Hạn chế, yếu kém:

- Số cháu huy động vào nhà trẻ còn thấp do một bộ phận nhân dân có hoàn cảnh khó khăn; công tác tuyên truyền huy động của các cơ sở GDMN chưa toàn diện; cơ sở vật chất trường mầm non hiện chưa đáp ứng tốt nhu cầu gửi con em của phụ huynh.

- Vẫn còn tình trạng học sinh vi phạm đạo đức, lối sống gây ra những bức xúc trong xã hội. Công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS còn nhiều lúng túng.

- Việc thực hiện nội dung chương trình giáo dục ở một số trường chưa bám sát với chỉ đạo của Sở về thực hiện nhiệm vụ năm học của từng cấp học, môn học (THCS, THPT).

- Một số trường có biểu hiện lơ là trong thực hiện tích hợp lồng ghép các nội dung giáo dục vào chương trình chính khóa (như: giáo dục Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý địa phương; giáo dục tài nguyên, môi trường biển đảo; giáo dục pháp luật,...).

- Một số GV tuy đã được bồi dưỡng, đào tạo, đào tạo lại nhưng năng lực thực tế còn hạn chế nhất định.

- Cơ sở vật chất trường lớp tuy được tập trung đầu tư nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày; tổ chức thực hiện thí nghiệm và triển khai các hoạt động giáo dục khác có đơn vị còn hạn chế. Một số đơn vị thiếu tập trung đầu tư cơ sở vật chất theo hướng đạt chuẩn quốc gia.

- Một số nơi chưa bảo đảm yêu cầu công khai, dân chủ trong công tác quản lý, điều hành, trong việc quản lý thu chi quỹ ngoài ngân sách, dẫn đến tình trạng có nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp.

** Nguyên nhân hạn chế, yếu kém:*

- Một bộ phận CBQL thiếu năng động trong đổi mới phương pháp quản lý, một số GV chậm đổi mới trong phương pháp dạy học, vận dụng kiến thức vào thực tiễn giảng dạy thiếu linh hoạt.

- Công tác chỉ đạo và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở một số trường còn hạn chế, chưa được quan tâm đúng mức. Công tác tham mưu ở một số cơ sở giáo dục chưa kịp thời.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM HỌC KỲ II

1. Triển khai Chương trình hành động cụ thể hóa Kết luận số 51-KL/TW ngày 29/10/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về Đề án “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị (khóa XI) “Về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” bằng những việc làm thiết thực gắn với đẩy mạnh cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”, phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” và cuộc vận động “Hai không” trong tất cả các cơ sở giáo dục; kiên quyết chấn chỉnh các vi phạm đạo đức nhà giáo; tăng cường đổi mới quản lý; nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện cho học sinh, kéo giảm tỷ lệ học sinh yếu kém, học sinh bỏ học; tổ chức nghiêm túc, an toàn các kỳ thi trong năm học.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác thi đua khen thưởng trong toàn ngành; tiếp tục thực hiện các tiêu chí thi đua đầu năm học; xây dựng, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các nhân tố điển hình tiên tiến, xuất sắc.

- Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh ở các cấp học.

2. Giáo dục Mầm non:

- Tiếp tục huy động trẻ 0 - 2 tuổi đến trường, đảm bảo nâng tỷ lệ chung của tỉnh lên 8% cuối năm học 2012 – 2013; duy trì số trẻ 5 tuổi ra lớp cùng với việc đảm bảo tỷ lệ chuyên cần, trẻ hoàn thành chương trình đối với các lớp mẫu giáo 5 tuổi.

- Sơ kết 03 năm việc thực hiện kế hoạch phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

- Triển khai thực hiện nội dung giáo dục tài nguyên, môi trường biển, hải đảo vào chương trình GDMN cho lớp mẫu giáo 5 tuổi. Chỉ đạo các cơ sở GDMN tổ chức đánh giá sự phát triển của trẻ theo qui định.

- Tiếp tục tham mưu, chỉ đạo thực hiện theo đúng lộ trình của kế hoạch phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, đặc biệt là đối với 63 xã, phường, thị trấn chưa đạt chuẩn phổ cập trong năm 2012 cần có sự đánh giá cụ thể, đề ra các biện pháp tích cực trong chỉ đạo thực hiện.

- Đẩy mạnh việc đầu tư xây dựng trường MN đạt chuẩn quốc gia. Chuẩn bị hồ sơ đề nghị công nhận, công nhận lại vào đầu tháng 4/2013.

3. Giáo dục Tiểu học:

- Tiếp tục thực hiện quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh theo chuẩn kiến thức, kĩ năng và các hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ và Sở GD&ĐT.

- Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Các phòng giáo dục và đào tạo gửi hồ sơ dự thi về Sở trước ngày 20/01/2013; thi lý thuyết ngày 29/01/2013 và thi thực hành từ ngày 25/2 đến 31/3/2013.

- Thực hiện chu đáo việc kiểm tra học kỳ II (ra đề theo đúng hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; tổ chức kiểm tra, chấm bài nghiêm túc, đúng thực chất); qua đó, tổ chức bàn giao kết quả học tập của học sinh từ lớp dưới lên lớp trên, từ cấp TH lên THCS. Trường Tiểu học Bình Thới tiếp tục thực hiện mô hình trường tiểu học mới theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo (tài liệu, kinh phí sẽ được hỗ trợ sau).

- Tổ chức tốt việc thi giải toán và Olympic tiếng Anh qua Internet ở cấp huyện và tỉnh. Đưa đoàn giáo viên, học sinh Trường Tiểu học Bến Tre dự hội thi tìm hiểu An toàn giao thông cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức tại Đà Nẵng.

- Khảo sát và tham mưu UBND tỉnh kiểm tra, công nhận mới và công nhận lại các trường đăng ký đạt chuẩn quốc gia và các trường đã hết thời hạn công nhận. Hồ sơ đề nghị các Phòng GD&ĐT gửi về Sở GD&ĐT vào đầu tháng 4/2013.

- Thực hiện đầy đủ, đảm bảo tiến độ, chất lượng các nội dung thuộc Chương trình Đảm bảo chất lượng giáo dục trường học.

4. Giáo dục Trung học:

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh. Thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học qua việc tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học; tăng cường thí nghiệm, thực hành; rèn luyện cho học sinh khả năng tự học, khả năng tư duy.

- Tăng cường quản lý chuyên môn, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chuyên môn. Nghiên cứu, vận dụng hợp lý việc thực hiện dạy học, kiểm tra, đánh giá theo chuẩn kiến thức - kĩ năng các môn học của chương

trình giáo dục phổ thông kết hợp với bám sát sách giáo khoa và trình độ nhận thức của học sinh

- Thực hiện việc rà soát, phát hiện học sinh yếu, kém để phụ đạo. Phòng GD&ĐT kiểm tra việc tổ chức phụ đạo cho học sinh yếu kém ở các trường THCS. Các trường THPT tổ chức phụ đạo cho học sinh yếu, kém khối 12, nhất là đối với các môn có tỷ lệ học sinh yếu, kém cao; hướng dẫn, luyện tập cho học sinh khối 12 kỹ năng làm bài thi trắc nghiệm khách quan, kỹ năng làm bài theo hướng “đề mở” đối với các môn thi tự luận nhằm chuẩn bị tốt cho học sinh trong các kì thi tốt nghiệp THPT, tuyển sinh vào Đại học, Cao đẳng.

- Tăng cường thực hiện, đảm bảo chất lượng giáo dục các nội dung dạy học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý địa phương. Tích hợp nội dung giáo dục môi trường, đạo đức, pháp luật, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn, thương tích, phòng chống ma túy, các tệ nạn xã hội,...

- Tăng cường quản lý, giáo dục đạo đức học sinh; tổ chức nhiều hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh... thu hút học sinh tham gia, góp phần rèn luyện kỹ năng sống, xây dựng môi trường văn hóa học đường.

- Tổ chức hướng nghiệp cho học sinh cuối cấp. Đặc biệt đối với học sinh lớp 9, hướng dẫn tốt việc chọn ban, chọn trường cho phù hợp với năng lực học tập của học sinh.

- Củng cố vững chắc thành quả phổ cập giáo dục THCS, tiếp tục thực hiện phổ cập GDTrH ở những nơi có điều kiện thuận lợi.

- Tiếp tục kiểm tra công nhận mới các trường THCS, THPT đăng ký trường đạt chuẩn quốc gia. Các Phòng GD&ĐT, các trường THPT đã đăng ký gửi hồ sơ về Sở vào cuối tháng 02/2013 để Sở kiểm tra kỹ thuật vào tháng 3/2013 và kiểm tra chính thức vào tháng 4/2013.

5. Giáo dục Thường xuyên:

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ nội dung chương trình theo quy định của Bộ GD&ĐT. Các trung tâm GDTX huyện, thành phố tổ chức phụ đạo học viên yếu, kém, chú ý học viên lớp 12.

- Tăng cường tổ chức dự giờ, thao giảng. Thực hiện nghiêm túc quy chế kiểm tra cho điểm, đánh giá xếp loại học viên theo quy định. Tăng cường hình thức kiểm tra tự luận và trắc nghiệm, đặc biệt là học viên lớp 12.

- Củng cố tổ chức hoạt động của các trung tâm ngoại ngữ, tin học; tổ chức đúng quy chế các kỳ thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

- Rà soát công tác liên kết đào tạo, nâng chất lượng hiệu quả đào tạo so với nhu cầu đào tạo của xã hội.

- Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho mọi người về “Học tập suốt đời” và xây dựng xã hội học tập. Triển khai thực hiện đề án: “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020” và “Xóa mù chữ giai đoạn 2012 - 2020”.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch phát triển các trung tâm GDTX giai đoạn 2012 - 2015 và định hướng đến năm 2020.

- Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các TTHTCD theo hướng bền vững; quản lý và sử dụng có hiệu quả các tài sản cố định được trang bị.

6. Giáo dục chuyên nghiệp:

- Tiếp tục biên soạn, thẩm định chương trình, giáo trình, kiểm định chất lượng giáo dục; chú trọng công tác quy hoạch, phát triển đội ngũ CBQL, đánh giá GV theo Chuẩn nghiệp vụ sư phạm GV TCCN.

- Rà soát và đổi mới chương trình, đánh giá kết quả học tập của học sinh gắn với chuẩn đầu ra của ngành đào tạo; bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện chuẩn đầu ra các ngành đào tạo. Đẩy mạnh việc đổi mới phương thức đào tạo, phương thức dạy học, ứng dụng CNTT trong dạy học.

- Tăng cường gắn kết đào tạo với nhu cầu xã hội, đánh giá chất lượng đào tạo theo chuẩn đầu ra và theo dõi học sinh sau tốt nghiệp; đánh giá mức độ phù hợp giữa chuẩn đầu ra với yêu cầu người sử dụng lao động; tiếp tục thực hiện phân luồng học sinh sau THCS.

7. Công tác Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục:

- Các trường THPT, các trung tâm GDTX tập trung xây dựng kế hoạch ôn thi tốt nghiệp THPT năm học 2012 - 2013.

- Các đơn vị tiến hành rà soát số liệu, hồ sơ cá nhân học sinh theo các chuẩn thi tốt nghiệp THPT hiện hành để yêu cầu học sinh điều chỉnh, bổ sung kịp thời phục vụ kỳ thi năm 2013 (đặc biệt chú ý những vấn đề liên quan khai sinh, chế độ ưu tiên, khuyến khích, ưu đãi của học sinh, học viên).

- Các Phòng GD&ĐT, các trường THPT, trung tâm GDTX tổ chức thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn hiện hành.

- Tổ chức tốt kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 THCS (tháng 3/2013); thi máy tính cầm tay cấp tỉnh (tháng 01/2013), khu vực (tháng 3/2013); thi tốt nghiệp THPT (tháng 6/2013); tuyển sinh các lớp đầu cấp (tháng 7/2013).

8. Công tác Tổ chức cán bộ:

- Rà soát CBQL hết nhiệm kỳ để tiến hành bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đúng theo quy định và xây dựng kế hoạch biên chế bổ sung cho năm học mới.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ của địa phương giai đoạn 2011 – 2015.

- Tăng cường kiểm tra công tác tuyển dụng ở các cơ sở giáo dục của địa phương nhằm chấn chỉnh kịp thời những hạn chế trong công tác tuyển dụng.

- Xây dựng kế hoạch bổ sung biên chế năm 2014.

9. Công tác Kế hoạch - Tài chính:

- Các Phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch năm 2013 - 2014, 2014 - 2015, kế hoạch tuyển sinh lớp 10 cho năm học 2013 - 2014. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch phát triển giáo dục 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020.

- Ôn định và kiện toàn đội ngũ cán bộ thống kê từ Sở, Phòng đến các cơ sở giáo dục và đào tạo. Đảm bảo các báo cáo theo quy định, các số liệu thống kê định kỳ chính xác, đầy đủ, kịp thời

- Tất cả các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập tiếp tục thực hiện quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định 43 của Chính phủ. Xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ qui định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo cân đối nguồn thu với các nhiệm vụ chi, xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ cụ thể chi tiết đảm bảo yêu cầu đơn vị dễ thực hiện, dễ kiểm soát dễ thẩm tra quyết toán, xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ lưu ý chi tiết kiệm và có nội dung chi tăng thu nhập cho các bộ giáo viên trong đơn vị.

- Thực hiện thu đúng thu đủ các nguồn thu hợp pháp tại đơn vị, tránh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục công lập (thực hiện các khoản thu khác theo Công văn số 1151/SGD&ĐT-KHTC ngày 31/8/2011 của Sở GD&ĐT), hạch toán đầy đủ các nguồn thu hợp pháp tại đơn vị vào cùng hệ thống sổ sách kế toán.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc kiểm tra rà soát hiện trạng cơ sở vật chất trường học để xây dựng kế hoạch đầu tư sửa chữa nâng cấp trong năm 2013, báo cáo về Sở hạn chót ngày 28/02/2013 để Sở tổng hợp trình UBND tỉnh xin phê duyệt chủ trương.

- Đẩy nhanh tiến độ, giải ngân vốn đạt 100% kế hoạch vốn đã được phân bổ trong năm 2013 của Đề án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ giáo viên giai đoạn 2008-2012 và dự án trường THPT Chuyên Bến Tre.

- Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra và công khai tài chính đối với các cơ sở giáo dục theo đúng qui định hiện hành.

- Tập trung xây dựng cơ sở vật chất trường lớp các xã nông thôn mới năm 2013.

- Tiếp tục thực hiện chương trình SEQAP.

10. Công tác thanh tra:

- Các Phòng GD&ĐT tiếp tục thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đã đăng ký với Sở. Riêng các Phòng GD&ĐT trong học kỳ I thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đề ra

chưa đạt, cần điều chỉnh chỉ tiêu bảo đảm tính hợp lý, tránh tình trạng tổ chức thanh tra dồn dập làm ảnh hưởng các hoạt động khác.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm. Các trường, trung tâm tổ chức việc sinh hoạt, học tập tốt các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến GD&ĐT, đặc biệt cần chú ý Luật khiếu nại, Luật tố cáo.

- Các đơn vị tiếp tục hoàn thành kế hoạch kiểm tra nội bộ đã đăng ký; chú ý tổ chức tốt công tác kiểm tra quản lý sử dụng đồ dùng dạy học, tự kiểm tra tài chính; tập trung kiểm tra việc thực hiện chương trình, cho điểm, tính điểm, đánh giá, xếp loại ở lớp cuối cấp và khối khác. Kiểm tra tổ chức phụ đạo học sinh yếu, ôn tập học sinh cuối cấp.

11. Công tác Xã hội hóa giáo dục:

- Các Phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc tiếp tục tham mưu thực hiện có hiệu quả các đề án, kế hoạch xã hội hóa giáo dục tại địa phương, đơn vị.

- Theo dõi, đánh giá việc huy động nguồn lực xã hội để phát triển sự nghiệp giáo dục; phối hợp với các ngành, các tổ chức đoàn thể chăm lo sự nghiệp giáo dục địa phương; nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng giáo dục các cấp.

12. Công tác thi đua – khen thưởng:

- Hoàn thành bình xét thi đua năm học 2012 - 2013 theo hướng dẫn thi đua đầu năm.

- Hoàn thành hồ sơ xét kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục gửi về Sở trong tháng 3/2013. *lbr*

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT
- CQ đại diện Bộ GD&ĐT tại Tp.HCM
- TT.Tỉnh ủy
- UBND tỉnh
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
- VP Tỉnh ủy
- VP UBND tỉnh
- Ban VHXH-HĐND tỉnh;
- Sở KH&ĐT
- UBND các huyện, thành phố
- Cục Thống kê
- Các thành viên HĐGD tỉnh
- Giám đốc, các Phó GD Sở
- Các Phòng, Thanh tra Sở;
- CĐGD tỉnh;
- Các Phòng GD&ĐT;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Website Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, vk. *AM*

GIÁM ĐỐC



Lê Ngọc Bữu

để báo cáo;